ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19 /2015/QĐ-UBND	*Đà Lạt, ngày 19 tháng 3 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Ngoại giao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Cục Ngoại vụ, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế (Bộ Ngoại giao);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH;
- TTCB, TTTH;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục ký kết hoặc cho phép ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng.

2. Thỏa thuận quốc tế được ký kết với tên gọi là: Thỏa thuận, Bản ghi nhớ, Biên bản thỏa thuận, Biên bản trao đổi, Chương trình hợp tác, Kế hoạch hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Lâm Đồng với các đối tác nước ngoài hoặc tên gọi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) có nhu cầu ký kết thỏa thuận quốc tế.

2. Các đối tác nước ngoài tham gia ký kết.

Điều 3. Nội dung thỏa thuận quốc tế

Thỏa thuận quốc tế là cam kết bằng văn bản về hợp tác quốc tế được ký kết nhân danh cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình với một hoặc nhiều bên ký kết là các đối tác nước ngoài, trừ các nội dung sau đây:

1. Hòa bình, an ninh, biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia;

2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tương trợ tư pháp;

3. Tham gia tổ chức quốc tế liên chính phủ;

4. Hỗ trợ phát triển chính thức thuộc quan hệ cấp Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam;

5. Các vấn đề khác thuộc quan hệ cấp Nhà nước hoặc Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc ký kết, quản lý và thực hiện thỏa thuận quốc tế

1. Phù hợp với lợi ích quốc gia, đường lối đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phù hợp với nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia, các tổ chức quốc tế

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

và các nguyên tắc cơ bản khác của pháp luật quốc tế; phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên tham gia;

2. Phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ký kết thỏa thuận quốc tế;

3. Chỉ có giá trị ràng buộc đối với cơ quan, đơn vị đã ký kết thỏa thuận quốc tế; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam;

4. Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của thỏa thuận quốc tế được ký kết;

5. Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, sự quản lý và điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước tại địa phương nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước trên cơ sở công khai, minh bạch, có sự phân công, phân cấp rõ ràng, phù hợp với quy định của phía đối tác về việc ký kết thỏa thuận quốc tế; đồng thời yêu cầu bên ký kết nước ngoài phải thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận quốc tế.

Điều 5. Ngôn ngữ của thỏa thuận quốc tế

1. Thỏa thuận quốc tế được thể hiện bằng tiếng Việt, trong trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ được ký bằng tiếng nước ngoài (theo sự thỏa thuận giữa các bên) thì cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh có trách nhiệm dịch thỏa thuận đó sang tiếng Việt.

2. Bản dịch tiếng Việt phải đảm bảo chính xác về nội dung và thống nhất về thể thức với văn bản bằng tiếng nước ngoài của thỏa thuận quốc tế.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế

Thực hiện Quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài có quan hệ hợp tác với tỉnh về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền hoặc cho phép các cơ quan, đơn vị, địa phương ký kết thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài đối với từng trường hợp cụ thể.

Chương II
HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT

Điều 7. Thành phần hồ sơ ký kết và trình tự giải quyết

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế (Phụ lục 1);

b) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; trong trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ được ký bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt kèm theo, cơ quan chủ trì việc ký kết chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch;

d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có). Các tài liệu nếu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt, cơ quan chủ trì việc ký kết chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch.

2. Trình tự giải quyết:

a) Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Sau khi nhận được hồ sơ, trong thời gian 01 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ có văn bản xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và cơ quan chuyên môn có liên quan về hoạt động hợp tác thuộc thỏa thuận quốc tế đó (khi cần thiết).

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của cơ quan liên quan, Sở Ngoại vụ có văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu của Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc ký kết hoặc ủy quyền cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị, địa phương khác ký kết thỏa thuận quốc tế.

b) Đối với các thỏa thuận quốc tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương nộp hồ sơ ký kết thỏa thuận quốc tế theo Khoản 1 Điều này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Ngoại vụ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiến hành kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; ghi phiếu biên nhận đối với hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Ngoại vụ tiến hành lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc ký kết thỏa thuận quốc tế đó.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu của Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị và địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp. Quá thời hạn quy định mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến phải chịu trách nhiệm về nội dung được hỏi ý kiến. Trong trường hợp phức tạp, thời gian có thể dài hơn nhưng không quá 15 ngày, đồng thời các cơ quan đơn vị, địa phương phải có văn gửi Sở Ngoại vụ thông báo về những khó khăn, vướng mắc của đơn vị để thống nhất việc kéo dài thời gian góp ý.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Sở ngoại vụ có văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu của Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến bằng văn bản việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện thỏa thuận, tổ chức ký kết và trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản sao thỏa thuận đã ký kết đến Sở Ngoại vụ để theo dõi, lưu trữ.

Trong trường hợp không thể gửi bản sao thỏa thuận trong vòng 07 ngày làm việc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương ký kết thỏa thuận quốc tế phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do và thời gian gửi.

Điều 8. Thành phần hồ sơ sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận quốc tế và trình tự giải quyết

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản xin sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận quốc tế (Phụ lục 2);

b) Bản sao Thỏa thuận quốc tế đã ký trước đó;

c) Thỏa thuận quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (trong trường hợp sửa đổi, bổ sung), cơ quan chủ trì ký kết chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch;

d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt, cơ quan chủ trì ký kết chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch.

2. Trình tự giải quyết:

a) Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Sau khi nhận được hồ sơ, trong thời gian 01 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và cơ quan chuyên môn có liên quan (nếu cần).

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của cơ quan được lấy ý kiến, Sở Ngoại vụ có văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận quốc tế.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu của Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận quốc tế.

b) Đối với các thỏa thuận quốc tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương nộp hồ sơ về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận quốc tế theo Khoản 1 Điều này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Ngoại vụ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiến hành kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; ghi phiếu biên nhận đối với hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Ngoại vụ tiến hành lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận quốc tế đó.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp. Quá thời hạn quy định mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến phải chịu trách nhiệm về nội dung đã được hỏi ý kiến. Trong trường hợp phức tạp, thời gian có thể dài hơn nhưng không quá 15 ngày, đồng thời các cơ quan đơn vị, địa phương phải có văn gửi Sở Ngoại vụ thông báo về những khó khăn, vướng mắc của đơn vị để thống nhất việc kéo dài thời gian góp ý.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan có liên quan, Sở Ngoại vụ có văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận quốc tế.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu của Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận quốc tế.

- Khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tiến hành thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận quốc tế.

- Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương gửi bản sao thỏa thuận đã sửa đổi, bổ sung, gia hạn đến Sở Ngoại vụ để theo dõi, lưu trữ. Trong trường hợp không thể gửi bản sao thỏa thuận trong vòng 07 ngày làm việc thì phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do và thời gian gửi.

- Trong trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ, chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận quốc tế, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thông báo với phía đối tác nước ngoài về việc đình chỉ, tạm đình chỉ, chấm dứt hiệu lực (nếu cần thiết).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Là cơ quan đầu mối trong việc tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết, ủy quyền hoặc cho phép ký kết, thực hiện, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hiệu lực của các thỏa thuận quốc tế.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh sao lục, công bố thỏa thuận quốc tế theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị văn bản lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi ký, gửi Bộ Ngoại giao bản sao thỏa thuận quốc tế đã ký để thông báo.

3. Có trách nhiệm lưu bản gốc thỏa thuận quốc tế (bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài) thuộc thẩm quyền ký kết của Ủy ban nhân dân tỉnh, bản sao thỏa thuận quốc tế được ký kết thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và bản sao thỏa thuận quốc tế được ký kết của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Chủ động nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết và chỉ đạo thực hiện thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài.

5. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tổ chức triển khai, bảo đảm thực hiện thỏa thuận quốc tế; giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý hoặc tham mưu xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; phối hợp giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

6. Tham mưu, xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hằng năm về hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao.

5. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình ký kết, triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì thẩm định dự trù kinh phí thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực được giao chủ động tìm kiếm đối tác thực hiện việc ký kết các thỏa thuận quốc tế trên cơ sở được chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, lập kế hoạch về việc ký kết, triển khai thực hiện thỏa thuận quốc tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ tổng hợp) xem xét, phê duyệt. Lựa chọn đối tác ký kết thỏa thuận quốc tế và chịu trách nhiệm về năng lực của đối tác ký kết; đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 7 về việc ký kết thỏa thuận quốc tế và Điểm b, Khoản 2, Điều 8 Quy định này.

2. Tuân thủ các quy định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, phổ biến, tuyên truyền cho cho các đối tác nước ngoài, các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện Quy định này.

3. Tổ chức triển khai thực hiện nội dung thỏa thuận quốc tế đã ký kết; đôn đốc, yêu cầu bên ký kết nước ngoài thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận quốc tế đã ký.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Thông báo với các đơn vị có liên quan khi thỏa thuận quốc tế có những điều chỉnh, thay đổi.

5. Gửi bản sao thỏa thuận quốc tế đã được ký kết về Sở Ngoại vụ để lập hồ sơ lưu trữ theo quy định.

6. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ để tổng hợp) theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của đối tác nước ngoài tham gia ký kết

Đối tác nước ngoài tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế thực hiện nghiêm túc các quy định trong quy định này và các quy định khác của Pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 13. Kinh phí ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

Kinh phí thực hiện thỏa thuận quốc tế do các đơn vị chủ trì ký kết đảm bảo thực hiện từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này được xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có hành vi vi phạm các quy định tại Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Điều chỉnh, bổ sung

Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương liên quan cần phản ánh kịp thời (thông qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Đoàn Văn Việt

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC SỐ 1: VĂN BẢN XIN PHÉP VIỆC KÝ KẾT THỎA THUẬN QUỐC TẾ (TTQT)

(Ban hành kèm Quyết định số: 19 /2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TÊN ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*, ngày tháng năm*
V/v xin phép ký kết thỏa thuận quốc tế.	

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng.

I. Đơn vị tham gia ký kết bên A (phía Việt Nam):

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: Số Fax:

4. Người đại diện ký TTQT:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

II. Đơn vị tham gia ký kết bên B (phía nước ngoài):

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: Số Fax:

4. Người đại diện ký TTQT:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

III. Đơn vị tham gia ký kết bên C (nếu có):

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: Số Fax:

4. Người đại diện ký TTQT:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

IV. Xin phép việc ký kế thỏa thuận quốc tế:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1. Mục đích, ý nghĩa:

2. Nội dung của thỏa thuận quốc tế:

3. Thời gian và địa điểm ký:

4. Hiệu lực của TTQT:

5. Thành phần các bên tham gia ký kết:

- Bên A:

- Bên B:

- Bên C:

6. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện (nếu có):

7. Thành phần hồ sơ:

8. Các vấn đề khác (nếu có):

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC SỐ 2: VĂN BẢN XIN PHÉP VIỆC GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ, CHẤM DỨT HIỆU LỰC CỦA THỎA THUẬN QUỐC TẾ (TTQT)

(Ban hành kèm Quyết định số: 19 /2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TÊN ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*,ngày tháng năm*
V/v xin phép gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung/ đình chỉ/ tạm đình chỉ/ chấm dứt hiệu lực của TTQT.	

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng.

I. Đơn vị tham gia ký kết bên A (phía Việt Nam):

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: Số Fax:

4. Người đại diện ký TTQT:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

II. Đơn vị tham gia ký kết bên B (phía nước ngoài):

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: Số Fax:

4. Người đại diện ký TTQT:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

III. Đơn vị tham gia ký kết bên C (nếu có):

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: Số Fax:

4. Người đại diện ký TTQT:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Họ và tên:

- Chức vụ:

IV. Xin phép việc gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận quốc tế:

1. Mục đích, ý nghĩa:

2. Nguyên nhân/ lý do:

3. Nội dung:

4. Thành phần các bên tham gia ký lại (nếu có):

- Bên A:

- Bên B:

- Bên C:

5. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện (nếu có):

6. Thành phần hồ sơ:

7. Các vấn đề khác (nếu có):

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn